

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **255/2022/HS-ST**

Ngày: 06/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tuấn;
Ông Vương Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Hoài N** sinh năm: 2002

HKTT: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Y;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12

Họ và tên mẹ: Lương Ngọc H - SN: 1982;

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 28/8/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N: bà Nguyễn Thị N1 – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại đều vắng mặt:

- + Anh Hoàng Văn T, sinh 1991. HKTT: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh T.
- + Chị Đinh Thị C, sinh 2004. HKTT: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh H.
- + Anh Hà Văn C1, sinh 1972. HKTT: Xã K, huyện V, tỉnh L.
- + Chị Lương Thị N2, sinh 2004. HKTT: Xã T, huyện Đ, tỉnh H.
- + Anh Lương Văn T1, sinh 1998. HKTT: Xã T, huyện Đ, tỉnh H.
- + Anh Tạ Hoàng T2, sinh 2002. HKTT: Phường P, quận B, thành phố H.
- + Chị Ma Thị C2, sinh 1977. HKTT: Phường M, quận N, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Tài chính S. Trụ sở: Lầu 8,9,10 Tòa nhà G, số 24C đường P, Phường X, quận B, Thành phố HC, Việt Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N3 – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: anh Đào Văn L, sinh 1992. HKTT: phường C, quận H, thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2022, anh Hoàng Văn T (sinh năm: 1991; HKTT: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh T) – chủ nhà hàng G tại địa chỉ số 2 đường Đ, phường M, quận N, thành phố H đến Công an phường M trình báo về việc ngày 18/8/2022 và 20/8/2022, nhà hàng G bị kẻ gian đột nhập trộm cắp 01 lò quay lợn và số tiền 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Lương Hoài N là nhân viên làm việc tại nhà hàng G từ tháng 2/2022 đến ngày 10/8/2022 thì N nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc, do không tiền chi tiêu nên N đã nảy sinh ý định quay lại nhà hàng G để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2022 đến ngày 26/8/2022, N đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại nhà hàng G. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 20/8/2022, N điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn BKS đi đến nhà hàng G để xe cạnh nhà hàng sau đó lách người qua khe cổng để vào trong và trèo lên mở cửa ban công tầng 2 của nhà hàng G đi vào bên trong nhà hàng lục tìm tài sản. Tại đây, N lục soát và trộm cắp được số tiền 5.000.000 đồng của anh Hoàng Văn T (sinh năm: 1991; HKTT: xã T, huyện V, tỉnh T) để bên dưới máy in tại quầy lễ tân và lấy được

2.000.000 đồng trong túi xách của chị Đinh Thị C (sinh năm: 2004; HKTT: xã P, huyện T, tỉnh H) để trong túi quần áo ở kho Vip 3. Sau trộm cắp được tài sản, N trèo theo lối cũ đi xuống lấy xe bỏ đi. Số tiền trộm cắp được N đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 21/8/2022, cũng với thủ đoạn nêu trên, N tiếp tục đột nhập vào nhà hàng G và đi vào phòng Vip 2 tại tầng 2 thì phát hiện chị Lương Thị N2 (sinh năm: 2004; HKTT: Xã T, huyện Đ, tỉnh H) đang ngủ, điện thoại của chị N2 để cạnh gối và thấy trong ốp có tiền nên N đã cạy ốp điện thoại của chị N2 lấy số tiền 3.300.000 đồng sau đó N đi đến quầy thanh toán tại tầng 1 của nhà hàng thì phát hiện thấy ví của anh Lương Văn T1 (sinh năm: 1998; HKTT: Xã T, huyện Đ, tỉnh H) để ở dưới quầy thanh toán tầng 1 nên N đã lục ví của anh T1 lấy được số tiền 2.100.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, N tiếp tục đột nhập vào nhà hàng G và đi vào phòng Vip 6 thì phát hiện anh Tạ Hoàng T2 (sinh năm: 2002; HKTT: phường P, quận B, thành phố H) và ông Hà Văn C1 (Sinh năm: 1972, HKTT: K, V, tỉnh L) đang ngủ trong phòng nên đã lục soát lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số 0964.579.XXX của anh T2 và số tiền 3.000.000 đồng trong ví của anh C1. Sau đó, N tiếp tục đi sang phòng Vip 5 thì thấy chị Ma Thị C2 (Sinh năm: 1977, HKTT: phường M, quận N, thành phố H) đang ngủ, bên cạnh có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, gắn sim số 0329.941.XXX nên N đã lấy chiếc điện thoại trên và đi ra khỏi nhà hàng theo lối cũ. Số tiền trộm cắp được, N đã chi tiêu cá nhân hết còn 02 chiếc điện thoại N vẫn giữ lại và đã bị cơ quan điều tra thu giữ.

Vật chứng thu giữ của Lương Hoài N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, gắn sim số: 0329.941.XXX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số 0964.579.XXX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 291 ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, 32GB, màu vàng trị giá: 2.200.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị 64GB màu vàng trị giá: 1.000.000 đồng; 02 chiếc sim điện thoại số 0964.579.XXX và 0329.419.XXX trị giá 50.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lương Hoài N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không gắn biển kiểm soát, số máy: 26798XX, số khung: 1829XX), quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký đứng tên Lương Hoài N. Tại cơ quan điều tra, N khai mua chiếc xe trên vào khoảng tháng 7/2022, đăng ký BKS: 21D – 205.XX. Trong quá trình sử dụng, N đã làm rơi mất biển kiểm soát. N ký hợp đồng vay tiền của công ty Tài chính S để mua chiếc xe trên và sử dụng chiếc xe máy trên làm tài sản thế chấp. Tiến hành làm việc với anh Đào Văn L (sinh năm: 1992; HKTT: phường C, quận H, thành phố H – là người đại diện theo ủy quyền của công ty Tài chính S), xác định: Ngày 16/6/2022, N ký hợp đồng số 2WW024122805 với công ty Tài chính S vay số tiền 16.100.000 đồng trong thời hạn 09 tháng để mua xe, đồng thời thế chấp chiếc xe máy trên cho công ty. Theo hợp đồng, N phải thanh toán số tiền 2.091.006 đồng vào ngày 12 hàng tháng. Tuy nhiên, N mới chỉ trả tiền 01 kỳ với số tiền 2.079.006 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, N có nghĩa vụ phải thanh toán cho công ty 16.7314.121. Công ty Tài chính S đề nghị được nhận lại chiếc xe máy trên để xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Đối với việc anh T trình báo nhà hàng G bị mất 01 lò quay lợn vào ngày 18/8/2022, qua đấu tranh, N khai không nhận đã trộm cắp tài sản này. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không có tài liệu để xác định và kết luận N đã trộm cắp nên ngày 24 tháng 10 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận N đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp ngày 18/8/2022 để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Ngày 06/9/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 132 trao trả 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số 0964.579.XXX cho anh Tạ Hoàng T2 và trao trả 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, gắn sim số 0329.941.XXX cho chị Ma Thị C2. Sau khi nhận lại tài sản anh T2, chị C2 không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Về dân sự: Anh Hoàng Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, chị Đinh Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, anh Hà Văn C1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, chị Lương Thị N2 yêu cầu bồi thường 3.300.000 đồng và anh Lương Văn T1 yêu cầu bồi thường 2.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 275/CT - VKS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Lương Hoài N bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Hoài N khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Lương Hoài N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lương Hoài N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- + Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen;
- + Giao lại xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không gắn biển kiểm soát cho Công ty tài chính S để đảm bảo xử lý khoản nợ của bị cáo với Công ty.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T 5.000.000 đồng, bồi thường chị Đinh Thị C 2.000.000 đồng, bồi thường anh Hà Văn C1 3.000.000 đồng, bồi thường chị Lương Thị N2 3.300.000 đồng, bồi thường anh Lương Văn T1 2.100.000 đồng. Anh Tạ Hoàng T2 và chị Ma Thị C2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20/8/2022 đến ngày 26/8/2022, tại nhà hàng G (địa chỉ số 2 đường Đ, phường M, quận N, Hà Nội), Lương Hoài N đã 3 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 20/8/2022, Lương Hoài N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của anh Hoàng Văn T và số tiền 2.000.000 đồng của chị Đinh Thị C.

- Vụ thứ hai: Ngày 21/8/2022, Lương Hoài N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.300.000 đồng của chị Lương Thị N2 và số tiền 2.100.000 đồng của anh Lương Văn T1.

- Vụ thứ ba: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, Lương Hoài N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng, gắn sim số 0964.579.XXX trị giá 2.225.000 đồng của anh Tạ Hoàng T2; 01 chiếc điện thoại 6 plus màu vàng, gắn sim số 0329.941.XXX trị giá 1.025.000 đồng của chị Ma Thị C2 và số tiền 3.000.000 đồng của anh Hà Văn C1.

Tổng giá trị tài sản Lương Hoài N đã chiếm đoạt: 18.650.000 đồng.

Bị cáo khai nhận tội. Hậu quả chưa khắc phục. Anh Hoàng Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, chị Đinh Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, anh Hà Văn C1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, chị Lương Thị N2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.300.000 đồng, anh Lương Văn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 2.100.000 đồng; anh Tạ Hoàng T2 và chị Ma Thị C2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào trong khung hình phạt nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc nên nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế - được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần trong nhiều ngày khác nhau, đối với nhiều người nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T 5.000.000 đồng, bồi thường chị Đinh Thị C 2.000.000 đồng, bồi thường anh Hà Văn C1 3.000.000 đồng, bồi thường chị Lương Thị N2 3.300.000 đồng, bồi thường anh Lương Văn T1 2.100.000 đồng. Anh Tạ Hoàng T2 và chị Ma Thị C2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Tòa không xét.

[8] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không gắn biển kiểm soát, số máy: 26798XX, số khung: 1829XX), quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký đứng tên Lương Hoài N. Tại cơ quan điều tra, N khai mua chiếc xe trên vào khoảng tháng 7/2022, đăng ký BKS: 21D – 205.XX. Trong quá trình sử dụng, N đã làm rơi mất biển kiểm soát. N ký hợp đồng vay tiền của công ty Tài chính S để mua chiếc xe trên và sử dụng chiếc xe máy trên làm tài sản thế

chấp. Ngày 16/6/2022, N ký hợp đồng số 2WW024122805 với công ty Tài chính S vay số tiền 16.100.000 đồng trong thời hạn 09 tháng để mua xe, đồng thời thế chấp chiếc xe máy trên cho công ty. Theo hợp đồng, N phải thanh toán số tiền 2.091.006 đồng vào ngày 12 hàng tháng. Tuy nhiên, N mới chỉ trả cho Công ty S 5.067.006 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, N có nghĩa vụ phải thanh toán cho công ty 14.163.981 đồng.

Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên chiếc xe máy là vật chứng liên quan đến hành vi tội phạm. Theo quy định pháp luật thì vật chứng liên quan đến hành vi tội phạm cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, chiếc xe máy trên bị cáo đã thế chấp cho Công ty tài chính S từ tháng 6/2022 (trước khi phạm tội) để đảm bảo khoản vay của Công ty tài chính S. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản Công ty tài chính S không biết. Bị cáo N còn phải thực hiện nghĩa vụ trả số nợ cho Công ty là 14.163.981 đồng. Công ty tài chính S đề nghị được nhận lại chiếc xe trên để xử lý khoản vay của Lương Hoài N. Theo Quy định tại Điều 14 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, để bảo vệ quyền lợi của người thứ 3 ngay tình, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Công ty tài chính S là có căn cứ, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Cụ thể: Giao lại cho Công ty Tài chính S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không gắn biển kiểm soát, số máy: 26798XX, số khung: 1829XX) để Công ty Tài chính S xử lý khoản nợ của bị cáo N theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa Công ty Tài chính S với bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Lương Hoài N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2022.

Xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen.

+ Giao lại cho Công ty Tài chính S chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không gắn biển kiểm soát, số máy: 26798XX, số khung: 1829XX) để Công ty Tài chính S xử lý khoản nợ của bị cáo N theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa Công ty Tài chính S với bị cáo.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 51 ngày 22/11/2022).

Bị cáo Lương Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 770.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; người liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh